TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ---------- Số: 78/2023/QĐST-HNGĐ.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC** *N, Ngày 20 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa:

***Nguyên đơn**: Anh Lê Công B , sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

***Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự

Áp dụng: - Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Công B và chị Nguyễn Thị Nh .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con chung:

- Giao cho Chị Nguyễn Thị Nh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Xuân M sinh ngày 26/11/2007 và cháu Lê Việt H sinh ngày

06/11/2011, cho đến khi cháu M và cháu H trưởng thành tự lập được cuộc sống. Anh B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc nuôi dưỡng, thì người trực tiếp nuôi con có quyền đề nghị Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết có quyền thay đổi việc nuôi con

2.2. Về tài sản và công nợ chung: Anh B, chị Nh tự thỏa thuận , không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Công B nhận nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0003783 ngày 21/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Trả lại cho anh Lê Công B số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện NQ;*
- *THADS huyện NQ;*
- *UBND xã P*
- *Đương sự để thi hành;*
- *Lưu HS./.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Quang Chung